

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 13/2021/HSST

Ngày: 26/04/2021.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mai.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hải Bình.

2. Ông Nguyễn Thế Hằng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Hương Trà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Minh Xuân, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã K, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST – HS ngày 23 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo: **Lê Tuấn V**, sinh ngày: 16/8/1995 tại huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Tổ 2A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Lê Quang T, sinh năm 1960 (đã chết) và con bà Phạm Thị

H, sinh năm: 1963 (đã chết). Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 29/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm về tội đánh bạc, nhưng đến nay bị cáo chưa nộp số tiền 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm nêu trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

+ Ông **Nguyễn Đình L**, sinh năm: 1963 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 2A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông **Y L Mlô**, sinh năm: 1996 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà **Hoàng Thị H**, sinh năm: 1999 – Có mặt.

Nơi cư trú: Buôn Z, xã Ly, huyện H, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tuấn V, sinh năm 1995, có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nhưng tạm trú tại Tổ 2A, thị trấn K, huyện K) là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 27/01/2021, V bắt xe buýt đi đến Km 57 Quốc lộ 26 thuộc xã Đ, huyện E gặp một người đàn ông tên X (không rõ nhân thân lai lịch) mua 06 gói ma túy (đá) với giá 3.000.000đ với mục đích về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy V đi về phòng trọ số 07 thuê của ông Nguyễn Đình L thuộc Tổ 2A, thị trấn K, huyện K làm chủ rồi lấy 01 gói ma túy ra sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 28/01/2021, khi V đang cùng với Hoàng Thị H, sinh năm 1999, cư trú tại Buôn Z, xã Ly, huyện H, tỉnh Phú Yên (H là người yêu của V) đang ngồi ăn cơm thì Y L Mlô, sinh năm 1996 trú tại thôn T, xã H, huyện H đến phòng trọ

của V chơi; Lúc này khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, Công an thị trấn E, huyện E tiến hành kiểm tra phòng trọ nơi V đang ở thì phát hiện bắt quả tang thu giữ 05 gói nhựa không màu bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể trong suốt là ma túy có khối lượng 0,7548 gam, loại Methamphetamine. Ngoài ra, V tự nguyện giao nộp 01 công (nỏ) thủy tinh là dụng cụ để sử dụng ma túy và số tiền 3.800.000 đồng.

Bản Kết luận giám định số: 172/GĐMT-PC09 ngày 05/02/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

+ Phong bì ký hiệu mẫu 1: Chứa chất tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nhựa không màu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1650 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1472 gam.

+ Phong bì ký hiệu mẫu 2: Chứa chất tinh thể trong suốt đựng trong 04 gói nhựa không màu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5898 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5635 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Bản cáo trạng số: 14/CT – VKS ngày 23/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lê Tuấn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo Lê Tuấn V thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 14/CT – VKS ngày 23/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã công bố, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và không có ý kiến gì khác.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lê Tuấn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Tuấn V từ 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng đến 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính

từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 28/01/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Cần tịch thu và tiêu hủy phong bì ký hiệu mẫu 1: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1472 gam, loại: Methamphetamine; phong bì ký hiệu mẫu 2: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5635 gam Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu; 01 công (nỏ) thủy tinh dụng cụ sử dụng ma túy, đây là tang vật phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng.

+ Đề nghị tuyên trả cho bị cáo Lê Tuấn V số tiền 3.800.000đ, đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

Đối với người đàn ông tên X bán ma túy cho Lê Tuấn V vào ngày 27/01/2021, tại km 57 thuộc xã Đ, huyện K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý. Hiện nay Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu đủ căn cứ thì xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Đình L là chủ căn phòng trọ số 07 cho V thuê, ông L không biết việc Lê Tuấn V sử dụng phòng trọ của mình cho thuê để phạm tội nên không xử lý là có căn cứ.

Đối với chị Hoàng Thị H (người yêu của V) và anh Y L Mlô (bạn của V) là những người có mặt trong phòng trọ số 07 nơi V tàng trữ trái phép chất ma túy và bị bắt vào ngày 28/01/2021. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định chị H và anh Y L chỉ đến chơi, không biết về số ma túy mà V mua về tàng trữ trong phòng trọ, nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Bị cáo Lê Tuấn V không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố bị cáo của cơ quan điều tra huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk các điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của người làm chứng (Khai tại cơ quan điều tra), phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Do nghiện ma túy nên ngày 27/01/2021 Lê Tuấn V mua 06 gói ma túy đá (Methamphetamine) với số tiền 3.000.000đ về để sử dụng, sau khi mua được ma túy V về phòng trọ số 07, tại tổ 2A, thị trấn E lấy ra 01 gói ma túy để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 45 phút ngày 28/01/2021 thì bị Công an huyện E phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 05 gói nhựa bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể lỏng trong suốt, có khối lượng 0,7548 gam ma túy, loại Methamphetamin.

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Lê Tuấn V đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Xét tính chất, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được chất ma túy (Methamphetamine) là dược liệu hướng thần, là chất gây nghiện, nếu đưa vào cơ thể con người dưới hình thức đốt hút, uống sẽ làm nguy hại cho sức khỏe của con người. Đồng thời cũng là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV, AIDS và các tội phạm khác. Mặc dù nhận thức được điều đó, song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu: Có một tiền án, ngày 29/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xử phạt 01 cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, hiện nay bị cáo đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 27/01/2021) bị cáo V chưa nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm của bản án số 21/2017/HSST, ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đăk Nông thì trong trường hợp này bị cáo V chưa chấp hành xong bản án. Đáng lẽ ra bị cáo coi đó làm bài học để cảnh tỉnh cho bản thân nhưng bị cáo vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội thể hiện tính coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xem xét trong quá trình lượng hình đối với bị cáo. Với tính chất hành vi phạm tội và phần nhân thân của bị cáo nêu trên, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình. Do vậy, HĐXX căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4.1] Tịch thu tiêu hủy 0,7107 gam ma túy, loại Methamphetamin còn lại sau giám định đã được niêm phong theo quy định và 01 công (nỏ) thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy. Vật chứng này có số lượng và đặc điểm như biên bản giao biên bản đóng gói, niêm phong ngày 05/02/2021 và biên giao nhận vật chứng lập ngày 25/03/2021.

[4.2] Đối với số tiền 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng), quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo khai số tiền này V sử dụng để chi tiêu, sinh hoạt cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội nên HĐXX cần tuyên trả lại cho bị cáo Lê Tuấn V là phù hợp.

[5] Đối với người đàn ông tên X bán ma túy cho Lê Tuấn V, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu đủ căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với ông Nguyễn Đình L là chủ căn phòng trọ số 07 cho V thuê, việc V cất giấu ma túy và sử dụng ma túy trong căn phòng trọ số 07 của ông L nhưng ông L không biết, Lê Tuấn V cũng không nói cho ông L biết, việc Lê Tuấn V sử dụng phòng trọ số 07 của mình cho thuê để phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E không tiến hành lập biên bản để xử lý đối với phòng trọ số 07 của V thuê và không truy cứu trách nhiệm hình sự với ông Nguyễn Đình L là phù hợp.

[7] Đối với chị Hoàng Thị H (người yêu của V) và anh Y Lng Mlô (bạn của V) là những người có mặt trong phòng trọ số 07 nơi V tàng trữ trái phép chất ma túy và bị bắt vào ngày 28/01/2021. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định chị H và anh Y L chỉ đến chơi không biết về nguồn gốc số ma túy mà V mua về tàng trữ

trong phòng trọ, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Hoàng Thị H và anh Y L Mlô là phù hợp.

[8] Xét thấy đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Tuấn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; phân trách nhiệm hình sự; phân xử lý vật chứng là có căn cứ đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Tuấn V phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tuấn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn V 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/01/2021.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,7107 gam ma túy, loại Methamphetamin còn lại sau giám định đã được niêm phong theo quy định và 01 công (nỏ) thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy. Vật chứng này có số lượng và đặc điểm như biên bản giao biên bản đóng gói, niêm phong ngày 05/02/2021 và biên giao nhận vật chứng lập ngày 25/03/2021.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Tuấn V số tiền 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) không liên quan đến việc phạm tội như biên giao nhận vật chứng lập ngày 25/03/2021.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Tuấn V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Tuấn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện E;
- Chi cục Thi hành án huyện E;
- Công an huyện E;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu: H sơ vụ án, V.P

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Mai